

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2020/HNGĐ-ST

Ngày 27 tháng 4 năm 2020

V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Lực

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Thành

Bà Trần Thị Kim Khuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 200/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân và gia đình. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 200/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Thúy L, sinh ngày 02/01/1992;

Nơi cư trú: Thôn Xuân Quang, xã Văn Quán, huyện Lập Thạch, Vĩnh Phúc, có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Th, sinh ngày 25/10/1987;

Nơi cư trú: Thôn Xuân Quang, xã Văn Quán, huyện Lập Thạch, Vĩnh Phúc, vắng mặt.

Người đại diện theo pháp luật cho anh Th: Ông Nguyễn Chí Quyền, sinh năm 1959;

Nơi cư trú: Thôn Xuân Quang, xã Văn Quán, huyện Lập Thạch, Vĩnh Phúc, có mặt;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Nguyễn Văn Th: Ông Lê Văn Duy - Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 03/9/2019 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là chị Bùi Thị Thúy L trình bày:

Chị kết hôn với anh Th ngày 30/11/2014, trước khi cưới được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Văn Quán. Sau khi cưới, chị về chung sống và làm ăn cùng gia đình anh Th, ngay từ đầu vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Tháng 02/2018 anh Th bị tai nạn giao thông đến nay không thể đi lại được và không nhận thức được. Đến tháng 8/2019 chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin ly hôn anh Th.

Về con chung: Chị và anh Th có 01 con chung là Nguyễn Minh Anh, sinh ngày 16/10/2015, hiện cháu đang ở cùng với anh Th. Ly hôn, chị xin nuôi con và tự nguyện không đề nghị anh Th phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn Th đã được Tòa án đến làm việc, để lấy lời khai, tuy nhiên không nhận thức được nên không thể lấy lời khai của anh Th được. Ông Nguyễn Chí Quyền là người đại diện hợp pháp cho anh Th trình bày:

Ông xác định về điều kiện kết hôn giữa chị L và anh Thăng như chị L trình bày là đúng. Sau khi kết hôn chị L về gia đình ông làm dâu tại gia đình ông, quá trình vợ chồng anh, chị chung sống, làm ăn bình thường. Khoảng tháng 4/2018 anh Th bị tai nạn giao thông dẫn đến thần kinh của anh Th không được bình thường, sinh hoạt khó khăn. Đến năm 2019 anh Th được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng là 834.000 đồng. Đến tháng 8/2019 chị L bỏ về nhà bố mẹ đẻ, vợ chồng anh, chị sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị L xin ly hôn anh Th, gia đình ông cũng nhất trí.

Về con chung: Chị L và anh Th có 01 con là Nguyễn Minh Anh, sinh ngày 16/10/2015, hiện cháu đang ở cùng gia đình ông. Ly hôn, ông đề nghị để anh Th nuôi cháu Nguyễn Minh Anh để sau này có điều kiện chăm sóc động viên anh Th trong thời gian này và khi anh Th khỏi bệnh sẽ tiếp tục đi làm và nuôi dưỡng cháu Anh, còn hiện tại anh Th đang bị bệnh nên vợ chồng ông sẽ nuôi dưỡng cháu Anh cùng anh Th.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Ông không đề nghị Tòa án giải quyết.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Th trình bày và đề nghị: Nhất trí toàn bộ nội dung như ông Quyền trình bày là đúng; để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Th, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận như đề nghị của ông Quyền.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch phát biểu quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án cho đến giai đoạn Hội đồng xét xử, nghị án đã thực hiện đầy đủ, trình tự đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử cho chị L được ly hôn anh Th; giao cho chị L trực tiếp nuôi con chung, xác nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con chung; tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ do chị L và người đại diện hợp pháp cho anh Th không đề nghị giải quyết nên không xem xét; về án phí, chị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử, xét thấy:

[1] Căn cứ vào đơn khởi kiện, tài liệu kèm theo đơn khởi kiện của chị Bùi Thị Thúy L và các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án. Xác định đây là quan hệ tranh chấp Hôn nhân và gia đình “Xin ly hôn, nuôi con chung”. Bị đơn là anh Nguyễn Văn Th có địa chỉ tại xã Văn Quán, huyện Lập Thạch nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Lập Thạch theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ anh Nguyễn Văn Th nhiều lần nhưng anh Th không đến tòa, tuy nhiên khi đến làm việc tại gia đình anh Th thì anh không nhận thức được nên không thể lấy lời khai của anh Th. Tòa án đã làm việc với chị L và đại diện gia đình anh Th về việc có đề nghị tuyên bố anh Th mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự hay không, nhưng chị L và đại diện gia đình anh Th không đề nghị Tòa án tuyên bố anh Th mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự nên Tòa án tiến hành cử bố đẻ anh Th là ông Nguyễn Chí Quyền là người đại diện hợp pháp cho anh Th để tham gia tố tụng tại Tòa án. Tòa án đã tiến hành thông báo và niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng anh Th vẫn không thể có mặt tại phiên tòa nên Tòa án quyết định xét xử vắng mặt đương sự theo điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Cuộc hôn nhân giữa chị Bùi Thị Thúy L và anh Nguyễn Văn Th là cuộc hôn nhân hợp pháp, xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Quá trình chung sống của vợ chồng, theo chị L sau khi kết hôn thì hai vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Qua xác minh tại địa phương và gia đình cũng không nắm được nguyên nhân chị L, anh Th mâu thuẫn. Tháng 2/2018 anh Th bị tai nạn giao thông dẫn đến thần kinh không ổn định, sau đó đã được Ủy ban nhân dân huyện Lập Thạch quyết định trợ cấp vì là đối tượng khuyết tật đặc biệt nặng. Đến tháng 8/2019 chị L bỏ về nhà bố, mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay, nay chị L xin ly hôn anh Th, gia đình anh Th cũng đồng ý.

Xét đề nghị của chị L, người đại diện hợp pháp cho anh Th và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Th thấy rằng: Tình cảm vợ chồng giữa chị L và anh Th không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không

đạt được, bản thân anh Th thần kinh không bình thường, sinh hoạt khó khăn, chị L và anh Th sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ thời gian dài, vợ chồng không quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau và không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Do vậy, đề nghị của chị L xin ly hôn anh Th là có căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình nên được xem xét chấp nhận.

[2] Xét đề nghị về việc nuôi con chung của chị L, người đại diện hợp pháp cho anh Th và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Th thấy rằng: Về quyền lợi và trách nhiệm nuôi con chung của chị L và anh Th đều như nhau trong việc nuôi dạy con cái. Nhưng xét thấy do điều kiện hiện nay anh Th bị khuyết tật đặc biệt nặng, thần kinh không bình thường, sinh hoạt khó khăn và đang được hưởng trợ cấp của Nhà nước. Để đảm bảo điều kiện sinh hoạt, cuộc sống của cháu Nguyễn Minh Anh, cần giao cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Minh Anh và xác nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ: Chị L và người đại diện hợp pháp cho anh Th không đề nghị giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4]. Về án phí: Chị Bùi Thị Thúy L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1, 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: cho chị Bùi Thị Thúy L được ly hôn anh Nguyễn Văn Th.

Giao cho chị Bùi Thị Thúy L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Minh Anh, sinh ngày 16/10/2015; xác nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh Th phải đóng góp nuôi con chung. Sau khi ly hôn, anh Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ: Chị L và người đại diện hợp pháp cho anh Th không đề nghị giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Chị Bùi Thị Thúy L phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số AA/2017/0007571 ngày 24/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lập Thạch. Chị L đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lập Thạch
- THA Lập Thạch.
- UBND xã Văn Quán
- Các đương sự
- Lưu hai bản.

Trần Hữu Lực

